

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Số: 104/2008/QĐ-BNN

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC BAN HÀNH DANH MỤC BỔ SUNG GIỐNG CÂY TRỒNG ĐƯỢC PHÉP SẢN
XUẤT KINH DOANH**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

*Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP, ngày 03 tháng 1 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
Căn cứ Pháp lệnh giống cây trồng;
Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Trồng trọt,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Danh mục bổ sung giống cây trồng được phép sản xuất kinh doanh”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau mười lăm ngày kể từ ngày đăng công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Trồng trọt, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VP Chính phủ;
- Công báo Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Tổng cục Hải quan; Bộ tài chính;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ NN & PTNT;
- UBND tỉnh, Tp trực thuộc TW;
- Cục BVTV, Vụ PC - Bộ NN & PTNT;
- Lưu: VT, TT.

Bùi Bá Bổng

DANH MỤC

BỔ SUNG GIỐNG CÂY TRỒNG ĐƯỢC PHÉP SẢN XUẤT KINH DOANH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 104 /2008/QĐ-BNN, ngày 21 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Tên giống	Mã hàng hoá
I. Giống lúa	
1. Giống lúa lai Q.ưu số 6	1006-10-10-00
2. Giống lúa lai HC1	1006-10-10-00

3. Giống lúa lai Việt lai 24	1006-10-10-00
4. Giống lúa lai Phú ưu số 1	1006-10-10-00
5. Giống lúa thuần OM4498	1006-10-10-00
6. Giống lúa thuần OM5930	1006-10-10-00
II. Giống ngô	
1. Giống ngô lai LVN45	1005-10-00-00
2. Giống ngô lai LCH9	1005-10-00-00
3. Giống ngô nếp VN6	1005-10-00-00
4. Giống ngô đường Sugar 77	1005-10-00-00
III. Giống sắn	
1. Giống sắn KM98-7	
IV. Giống mía	
1. Giống mía VN84-422	1212-99-11-00
2. Giống mía VN851427	1212-99-11-00
V. Giống chè	
1. Giống chè Kim Tuyên	-
2. Giống chè Thuý Ngọc	-